

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22/6/2020

Về việc Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung và ông Viêm Văn Doãn

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. Có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Khu Trà Xuyên, phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi công tác: Trường Tiểu học Ch, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí A, sinh năm 1978. Vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT: Khu Trà Xuyên, phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2019, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th kết hôn với anh Nguyễn Chí A vào ngày 23/12/2010. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị Th về chung sống với anh A ngay. Vợ chồng chung sống cùng gia đình anh A tại khu Trà Xuyên, phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th nghi ngờ anh A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặt khác, năm 2017 anh A ra quân, chuyển làm công việc khác. Công việc anh A lựa chọn là làm quản

lý tại quán Karaoke . Khi anh A chọn công việc này vợ chồng đã không đồng thuận. Vì đặc thù công việc và mâu thuẫn tình cảm trước đó nên anh A thường xuyên không về nhà, không quan tâm đến chị Th và con. Đến tháng 9/2019 chị Th và con đã chuyển đến nơi chị Th công tác là trường Tiểu học Ch , thị xã T , tỉnh Bắc Ninh sinh sống. Trước đó, chị Th đã nhiều lần trao đổi với anh A về việc giải quyết ly hôn nhưng anh A không muốn ly hôn mà muốn duy trì tình trạng ly thân để thuận lợi trong việc sống chung với người phụ nữ khác . Chị Th nhận thấy rằng giữa chị và anh A không cùng quan điểm sống , môi trường công việc của hai vợ chồng trái ngược nhau. Chị Th không thể chấp nhận anh A với những mối quan hệ phức tạp, không lành mạnh. Vì vậy chị Th đã quyết định đề nghị Tòa giải quyết ly hôn anh A.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/5/2012. Hiện chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh An từ chối khai báo và cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án . Tòa án đã phối hợp với Công an phường Kh tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn H là bố đẻ anh A. Ông H cho biết anh A và chị Th mâu thuẫn do chị Th nghi ngờ anh A ngoại tình. Trong thời gian anh A và chị Th ly thân anh A đã phá nhà cũ xây nhà mới nên anh A cũng tranh thủ về trông nom quản lý công trình nhưng ít ngủ qua đêm ở nhà. Những văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh A ông H, chị H nhận thay đều đã giao lại cho anh A đầy đủ, kịp thời nhưng do không muốn ly hôn nên anh A không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị Th xin được ly hôn anh A. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/5/2012. Chị Th đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản , công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh An vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng qui định, cố tình vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th ly hôn anh Nguyễn Chí A. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/5/2012, giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 phiên tòa được mở vào ngày 24/5/2020. Tại phiên tòa này anh A vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 22/6/2020. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến anh A nhưng tại phiên tòa hôm nay anh A vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Chí A kết hôn với nhau ngày 23/12/2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th nghi ngờ anh A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, không chăm lo vợ con. Năm 2017 anh A chuyển công việc, môi trường anh A làm việc phức tạp, không phù hợp với điều kiện sống của chị Th và con. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 9/2019 chị Th đã chuyển đến nơi công tác là trường Tiểu học Ch sinh sống vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó. Theo chị Th phía anh A không muốn ly hôn mà muốn duy trì tình trạng ly thân và thực tế chị Th và anh A không còn chung sống đoàn tụ do cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh A.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/5/2012. Hiện chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Th đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi vợ chồng ly thân chị Th vẫn trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cuộc sống của con được đảm bảo, phát triển tốt. Chị Th có công việc, có thu nhập ổn định và nguyện vọng của cháu B cũng muốn tiếp tục chung sống cùng chị Th nên cần giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vấn đề tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Chí A.

Giao con chung là Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/5/2012 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con , tài sản chung , công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0000087 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn